

Số: 05/2026/QĐST-DS

Cần Thơ, ngày 19 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – CẦN THƠ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Tăng Triều Vũ Hà

Thư ký phiên họp: Ông Trần Khánh Huy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ tham gia phiên họp: Bà Lê Hồng Như - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 393/2025/TLST-VDS ngày 27 tháng 11 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 448/2026/QĐST-VDS ngày 06 tháng 5 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Chung Thị N (Trung Thị N1), sinh năm: 1960; Địa chỉ: Ấp A, xã C, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền của bà Chung Thị N (Trung Thị N1): Bà Huỳnh Thị Diệu O, sinh năm: 1983; Địa chỉ: I T, phường M, thành phố Cần Thơ.

Người bị yêu cầu: Ông Trung Văn L, sinh năm: 1991; Địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Ấp A, xã C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 27 tháng 11 năm 2025 cũng như tại phiên họp, đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu trình bày:

Vào năm 2000, thời điểm đó bà N1 độc thân, không có chồng con nên có nhận cháu Trung Văn L, sinh năm 1991 làm con nuôi (Hiện nay bà cũng sống độc thân, không có chồng). Thời điểm nhận cháu về nuôi không có làm thủ tục nhận nuôi con nuôi, cha mẹ cháu hiện nay đang ở đâu bà cũng không biết rõ.

Mặc dù không có làm thủ tục nhận nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật, không có làm khai sinh và giấy tờ tùy thân cho cháu nhưng bà đã lấy họ của

bà, đặt tên cho cháu là Trung Văn L và đã tiến hành đăng ký cư trú tại địa phương, nhập vào hộ khẩu của gia đình bà do cha bà là ông Trung Văn T là chủ hộ.

Cháu L về sống cùng với gia đình bà được một thời gian đến đầu năm 2003 thì cháu đã bỏ nhà đi khỏi địa phương. Thời điểm đó bà cũng đã tìm mọi cách để liên lạc, tìm kiếm cháu nhưng vẫn không có kết quả. Cho đến hiện nay Trung Văn L đã biệt tích 22 năm liên tục.

Bà có yêu cầu Công an xã C kiểm tra xác nhận sự việc nêu trên. Theo đơn xin xác nhận do lập ngày 28/10/2025, Công an xã C đã xác nhận "Công dân Trung Văn L, sinh năm 1991 đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2003. Qua rà soát công dân đã bỏ địa phương không còn sinh sống nên Công an xã A (cũ) đã làm thủ tục xoá ĐKTT vào ngày 29/6/2006.

Hiện nay qua kết quả trích lục tàng thư số 127/KQTL-CAX ngày 15/10/2025 của Công an xã C, thành phố Cần Thơ thể hiện thời điểm năm 2000 ông Trung Văn L có tên trong danh sách thành viên hộ gia đình ông Trung Văn T,

Nay bà Chung Thị N (Trung Thị N1) làm đơn này yêu cầu Toà án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ giải quyết như sau:

Bà yêu cầu Toà án tuyên bố ông Trung Văn L đã chết. Mục đích của việc yêu cầu Tòa án giải quyết đối với vấn đề nêu trên là để giải quyết vấn đề liên quan đến tài sản là quyền sử dụng đất hộ gia đình của cha bà ông Trung Văn T là chủ hộ và mẹ bà là Huỳnh Thị A. Hiện nay mẹ của bà đã chết, gia đình bà cần làm thủ tục khai nhận thừa kế cho các con của bà thuộc hàng thừa kế thứ nhất. Tuy nhiên qua trích lục tàng thư thể hiện thành viên hộ gia đình ông Trung Văn T thời điểm năm 2000 có ông Trung Văn L, do đó cần yêu cầu Toà án xem xét tuyên bố ông Trung Văn L chết để giải quyết vấn đề pháp lý có liên quan.

Tại phiên họp đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Tòa án thụ lý việc dân sự đúng theo quy định về thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục thông báo thụ lý và nội dung thông báo thụ lý việc dân sự. Xác định đúng tư cách những người tham gia tố tụng, thu thập tài liệu chứng cứ đảm bảo theo quy định của pháp luật. Chủ tọa phiên họp đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng đã đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ việc: Chấp nhận yêu cầu của bà Chung Thị N về việc tuyên bố ông Trung Văn L; sinh năm 1991; Địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Ấp A, xã C, thành phố Cần Thơ là đã chết vào ngày 03/01/2009. Về hậu quả pháp lý của việc một người bị tuyên bố là đã chết: Quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Trung Văn L được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của ông Chung Văn L1 được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế. Đương sự có nghĩa vụ chịu lệ phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự trong quá trình xem xét giải quyết đơn cũng như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 9- Cần Thơ nhận định:

[1] Về nội dung yêu cầu của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Vào năm 2000, bà Chung Thị N có nhận nuôi một người con trai, được đặt tên là Trung Văn L. Việc nhận nuôi không có làm thủ tục nhận con nuôi, nhưng bà N có cho cháu L nhập hộ khẩu do cha bà là Trung Văn T làm chủ hộ tại ấp A, xã C, thành phố Cần Thơ. Do đó bà N có quyền yêu cầu tuyên bố ông Trung Văn L là đã chết theo quy định tại Điều 391 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại biên bản xác minh ngày 06/5/2026 tại ấp A, xã C, trưởng ban N2, xã C xác định “Khoảng 20 năm trước bà Chung Thị N chưa có gia đình có nhận nuôi 01 người con nuôi sau đó nhập khẩu về chung sống với gia đình bà N, sau này người con bỏ đi, hiện tại địa phương cũng không có thông tin từ người này, nhưng không thực hiện thủ tục nhận nuôi con”. Tại trích lục tàng thư số 127/KQTL-CAX ngày 15/10/2025 thể hiện hộ ông Trung Văn T là chủ hộ tại thời điểm ngày 05/6/2000, có 09 thành viên hộ gia đình, trong đó có bà Trung Thị P (Chung Thị N) là con và Trung Văn L là cháu. Như vậy có cơ sở xác định bà Chung Thị N có nhận nuôi cháu Trung Văn L và nhập vào thành viên hộ gia đình ông Trung Văn T (Chung Văn T1).

[3] Theo xác nhận của Công an xã C thì ông Trung Văn L, sinh năm 1991 không có sinh sống tại địa phương từ năm 2003 nên Công an xã A (cũ) đã làm thủ tục xóa đăng ký thường trú vào ngày 29/6/2006; Tại biên bản xác minh ngày 06/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ xác định ông Trung Văn L đã bỏ địa phương đi sau khi bà N nhận nuôi vài năm. Những căn cứ này, có đủ cơ sở xác định ông Trung Văn L biệt tích tại địa phương ấp A, xã C từ năm 2003, nhưng không xác định được ngày, tháng biết tin tức cuối cùng. Tính đến thời điểm hiện tại ông Trung Văn L đã biệt tích 22 năm liền trở lên. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật tố tụng và khoản 1 Điều 68, điểm b khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự năm 2015, xác định thời gian biệt tích của ông L là từ ngày 01/01/2004.

[4] Ngày 17/12/2025, Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với ông Trung Văn L. Thông báo được đăng trên kênh truyền hình V 03 kỳ liên tiếp (từ ngày 26/12/2025 đến 28/12/2025) và đăng trên B 03 số liên tiếp 103 (ngày 24/12/2025), 104 (ngày 26/12/2025) và 105 (ngày 31/12/2025)

Như vậy, tính từ ngày đăng Báo Công lý số B, ngày 24/12/2025, đến nay đã quá thời hạn 04 tháng mà vẫn không có tin tức xác thực về việc ông Trung Văn L còn sống hoặc đã chết. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 391, 392, 393 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, ông Trung Văn L đủ điều kiện để tuyên bố là đã chết.

[5] Về xác định thời gian chết: Ngày 01/01/2004 là ngày biết tin tức cuối cùng, thì thời gian biệt tích 05 năm liền kết thúc vào ngày 01/01/2009 (thứ năm), do rơi vào ngày nghỉ lễ Tết dương lịch, nên thời hạn kết thúc vào ngày 02/01/2009, Do đó, ngày 03/01/2009 được xác định là ngày chết của người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết.

[6] Về hậu quả pháp lý của việc một người bị tuyên bố là đã chết theo quy định tại Điều 72 Bộ luật dân sự:

“Điều 72. Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết

1. Khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

2. Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.”

Từ những phân tích trên, có đầy đủ cơ sở khẳng định ông Trung Văn L đã biệt tích từ năm năm liền trở lên. Vì vậy, yêu cầu của bà N về việc tuyên bố ông Trung Văn L đã chết là có cơ sở chấp nhận.

[7] Tại phiên họp, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu bà Chung Thị N là có căn cứ, nên có cơ sở chấp nhận.

[8] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm đ, khoản 1 điều 12, khoản 1 Điều 37, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Chung Thị N là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng lệ phí, lệ phí dân sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 391, 392, 393 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 68, Điều 71, Điều 72 Bộ luật dân sự năm 2015; Điểm đ, khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Chung Thị N, tuyên bố: Ông Trung Văn L, sinh năm 1991, địa chỉ nơi cư trú cuối cùng tại ấp A, xã C, thành phố Cần Thơ là đã chết. Ngày chết của ông Trung Văn L được xác định vào ngày 03/01/2009.

2. Khi quyết định tuyên bố chết của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Trung Văn L được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông Trung Văn L được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Chung Thị N thuộc trường hợp không phải chịu.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 9- Cần Thơ;
- Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;
- UBND xã Cù Lao Dung
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Tăng Triều Vũ Hà